TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52**/2019/HS-ST
Ngày 20 - 11 -2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Vũ Xuân Dự.
Ông Vũ Đức Bính.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2019/TLST- HS ngày 25 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn C; sinh năm 1973 tại Ninh Bình; nơi ĐKHKTT: Phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện nay: Xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Đinh Thị B; có vợ chị Đỗ Thị Thanh H(đã ly hôn) , có một con sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân: Quyết định số 690/ QĐ – CT ngày 06 tháng 3 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 24 tháng. Ngày 07 tháng 3 năm 2015 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 6 năm 2019, chuyển tạm giam từ ngày 18 tháng 6 năm 2019 đến nay tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Hoàng Thế M – Sinh năm 1987; trú tại: Thôn Đ, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

+ Anh Nguyễn Văn V – Sinh năm 1986; trú tại: Thôn B, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

- *Người làm chứng:*

+ Chị Đỗ Thị Thanh H – Sinh năm 1979; trú tại: Phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

+ Chị Trần Thị Như Q – Sinh năm 1998; trú tại: Phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

+ Bà Đinh Thị B – Sinh năm 1946; trú tại: Xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Phạm Văn T – sinh năm 1984; trú tại: Thôn N, xã N, thành phố Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn C là người nghiện ma túy, để có tiền sử dụng ma túy và tiêu sài cá nhân C đi mua ma túy của người khác về chia nhỏ thành nhiều phần để sử dụng và bán lại cho người nghiện để kiếm lời. Trong ngày 10 tháng 6 năm 2019, C đã bán ma túy cho anh Hoàng Thế M sinh năm 1987 trú tại: Thôn Đ, xã N, thành phố Ninh Bình và ngày 12 tháng 6 năm 2019 C cất giữ trái phép chất ma túy trong người nhằm mục đích bán cho người nghiện ma túy, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Buổi chiều ngày 09 tháng 6 năm 2019, C đi nhờ xe của người đi đường từ xóm 4, xã A, huyện K sang thành phố N, tỉnh Nam Định tìm mua ma túy. Sau khi mua được của một người đàn ông không quen biết một gói ma túy gói ngoài bằng giấy báo với giá 100.000đ, C đi nhờ xe của người đi đường về nhà. Sau đó lấy gói ma túy chia làm hai phần bằng nhau, một phần C sử dụng, một phần gói lại rồi cất giấu trong ngăn tủ phòng khách để có ai hỏi mua thì bán. Khoảng 11 giờ ngày 10 tháng 6 năm 2019, Chiến gặp anh Hoàng Thế M và anh Nguyễn Văn V tại khu vực Ủy ban nhân dân xã A, khi anh M hỏi mua ma túy thì C đồng ý bán, anh M đưa cho C 200.000đ (anh M và anh V mỗi người góp 100.000đ), rồi C đi về nhà lấy gói ma túy đưa cho anh M. Số tiền bán ma túy C tiêu sài hết.

Lần thứ hai: Buổi sáng ngày 11 tháng 6 năm 2019, C đi nhờ xe của người đi đường từ ngã ba HT thuộc xóm 4, xã A sang thành phố N tìm mua ma túy. Tại đây C gặp người đàn ông hôm trước và mua được của người này một gói nhỏ ma túy được gói ngoài bằng giấy báo với giá 100.000đ rồi đi nhờ xe của người đi đường về nhà. Sau đó C lấy gói ma túy chia làm ba phần bằng nhau, một phần C sử dụng, còn lại hai phần gói lại rồi cất dấu trong ngăn tủ phòng khách để có ai hỏi mua thì đem bán. Đến 15 giờ 14 phút ngày 12 tháng 6 năm 2019 anh Hoàng Thế M gọi điện thoại cho C hỏi mua 400.000đ ma túy thì C đồng ý bán và hẹn ra khu vực ngã ba HT để lấy. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày khi C cầm gói ma túy ra tới ngã ba HT thì gặp Tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Ninh Bình và Công an xã A đang làm việc. C hoảng sợ định quay đầu bỏ chạy và thả gói Heroin từ tay xuống nền đường cách vị trí chỗ C đứng khoảng 1 m. Biết không thể che dấu được hành vi phạm tội của mình C đã tự giác khai nhận gói nhỏ đó là ma túy. C cất giữ trong người và đang mang đi bán cho anh Hoàng Thế M. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ gói nhỏ của C, ngoài ra thu giữ trên người C một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 620.000đ. Đối với anh Hoàng Thế M sau khi gọi điện thoại cho C để mua ma túy nhưng do không vay được tiền nên đã nhắn tin lại cho C từ chối việc mua ma túy.

Tiến hành mở niêm phong xác định gói nhỏ thu giữ của C được gói ngoài bằng giấy báo bên trong là chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,2413 gam (ký hiệu M) gửi trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 203/KLGĐ – PC09 – MT ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Phòng KTHS – Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2413 gam, là ma túy loại Heroin. Heroin là chất ma túy thuộc danh mục số I, số thứ tự 9, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã chuyển theo hồ sơ vụ án: 01 phong bì ký hiệu L bên trong có que thử nước tiểu của Trần Văn C, 01 phong bì ký hiệu N bên trong có que thử nước tiểu của Nguyễn Văn V, 01 phong bì ký hiệu I bên trong có que thử nước tiểu của Hoàng Thế M, 01 phong bì niêm phong ghi số 203/KLGĐ – PC09 –MT bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M = 0,1765 gam ma túy loại Heroin và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì ký hiệu V bên trong có vỏ gói là giấy báo và vỏ phong bì ký hiệu T; 01 phong bì ký hiệu D bên trong có một điên thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 vỏ phong bì ký hiệu T2 thu giữ của Trần Văn C; 01 phong bì ký hiệu T3 là vỏ phong bì niêm phong tiền thu giữ của Trần Văn C 01 phong bì ký hiệu E bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel thu giữ của Hoàng Thế M. Số tiền 620.000đ thu giữ của Trần Văn C. Để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Trần Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 24/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Trần Văn C về tội: " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Trần Văn C phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 6 năm tù đến 6 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 12 tháng 6 năm 2019.

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Văn C như nội dung bản cáo trạng phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, ,biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận để có tiền tiêu sài và phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân, bị cáo Trần Văn C đã tìm mua Heroin là là chất ma túy thuộc danh mục số I, số thứ tự 9, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. Về để phục vụ cho nhu cầu của bản thân và bán lại cho các đối tượng khác để thu lời bất chính. Bị cáo C đã hai lần bán ma túy cho anh Hoàng Thế M cụ thể như sau: Khoảng 11 giờ ngày 10 tháng 6 năm 2019 tại khu vực trước cổng Ủy ban nhân dân xã A, bị cáo C đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho anh Hoàng Thế M được 200.000đ. Và vào hồi 15 giờ 45 phút ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại khu vực ngã ba HT thuộc xóm 4, xã A, bị cáo C đã tàng trữ 0,2413 gam Heroin trong người mục đích mang bán trái phép cho anh Hoàng Thế M để thu lời bất chính, nhưng bị cáo chưa kịp bán cho anh M thì đã bị các lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ.

Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi của bị cáo Trần Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội: mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội những khách thể được luật hình sự bảo vệ và là nguyên nhân phát sinh của nhiều tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Heroin là chất ma tuý bị Nhà nước cấm mua bán nhưng với mục đích vụ lợi mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cho bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngày 12 tháng 6 năm 2019 bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích bán cho anh Hoàng Thế M, chưa kịp bán thì đã bị phát hiện bắt giữ nhưng bị cáo đã tự thú khai nhận ra việc mình tàng trữ ma túy nhằm mục đích bán cho Hoàng

Thế M, đồng thời bị cáo cũng khai ra việc mình bán ma túy cho anh Hoàng Thế M vào ngày 10 tháng 6 năm 2019. Như vậy bị cáo Trần Văn C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người phạm tội tự thú theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có bố là ông Trần Văn K được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước và Huân chương chiến sỹ giải phóng. Nên bị cáo Trần Văn C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện, học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Xét thấy bị cáo Trần Văn C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật và vẫn đảm bảo được tính dăn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Văn C mua bán ma túy với mục đích phục vụ cho nhu cầu của bản thân nhưng qua xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình thì bản thân bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án này có anh Hoàng Thế M và anh Nguyễn Văn V là người nghiện ma túy, ngày 10/06/2019 cả hai góp tiền mua Heroin của Trần Văn C để sử dụng cho bản thân, số Heroin mua đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng. Ngày 12/06/2019 anh Mỹ có hành vi gọi điện cho Trần Văn C mua Heroin nhưng ngay sau đó đã nhắn tin cho C thông báo việc không mua nữa trước khi C bị bắt, cả anh M và anh V chưa bị kết án về tội tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Do vậy hành vi của anh M và anh V không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội này. Công an huyện K đã xử phạt hành chính đối với hai người này là đúng theo quy định pháp luật. Đối với người đàn ông bán ma túy cho C, bản thân bị cáo C không biết rõ tên tuổi, địa chỉ của người này. Do vậy Công an huyện K chưa đủ căn cứ để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án mà nhà nước cấm buôn bán và công cụ phục vụ cho quá trình điều tra tội phạm do không còn giá trị sử dụng gồm: 0,1765 gam ma túy còn lại sau giám định loại Heroin và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu ký hiệu M trong một 01 phong bì niêm phong ghi số 203/KLGĐ – PC09 –MT; 01 phong bì ký hiệu V bên trong có vỏ gói là giấy báo và vỏ phong bì ký hiệu T1; 01 phong bì ký hiệu T3 là vỏ phong bì niêm phong tiền thu giữ của Trần Văn C; 01 phong bì ký hiệu L bên trong có que thử nước tiểu của Trần Văn C, 01 phong bì ký hiệu N bên trong có que thử nước tiểu của Nguyễn Văn V, 01 phong bì ký hiệu I bên trong có que thử nước tiểu của Hoàng Thế M.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị cáo Trần Văn C do bị cáo dùng làm phương tiện sử dụng vào việc liên lạc bán ma túy với Hoàng Thế M nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel thu giữ của Hoàng Thế M. Anh M dùng làm phương tiện sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy với Trần Văn C nên cũng cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Số tiền 620.000đ thu giữ của bị cáo Trần Văn C không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Truy thu đối với bị cáo Trần Văn C số tiền 200.000đ bị cáo đã bán ma túy cho anh Hoàng Thế M vào ngày 10 tháng 06 năm 2019.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội: " Mua bán trái phép chất ma túy"

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn C 6 (sáu) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 12 tháng 6 năm 2019.

2.Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1765 gam ma túy còn lại sau giám định loại Heroin và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu ký hiệu M trong một 01 phong bì niêm phong ghi số 203/KLGĐ – PC09 –MT; 01 phong bì ký hiệu V bên trong có vỏ gói là giấy báo và vỏ phong bì ký hiệu T1; 01 phong bì ký hiệu T3 là vỏ phong bì niêm phong tiền thu giữ của Trần Văn C; 01 phong bì ký hiệu L bên trong có que thử nước tiểu của Trần Văn C, 01 phong bì ký hiệu N bên trong có que thử nước tiểu của Nguyễn Văn V, 01 phong bì ký hiệu I bên trong có que thử nước tiểu của Hoàng Thế M.

- Tich thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị cáo Trần Văn C và một vỏ phong bì thư ký hiệu T2 được niêm phong trong một phong bì ký hiệu D

- Tich thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel thu giữ của Hoàng Thế M được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu E.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn C 620.000đ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án

- Truy thu số tiền 200.000đ của bị cáo Trần Văn C đã bán ma túy cho anh Hoàng Thế M vào ngày 10 tháng 06 năm 2019, để sung quỹ nhà nước

(*Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 10 năm 2019 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 25 tháng 10 năm 2019 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai; bị cáo có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/11/2019), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K;
- Bị cáo
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án

.